TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2016/HSST
Ngày: 15/6/2016
"Vụ: Nguyễn Ánh M cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa**:** Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình và ông Trần Sóng Thành.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2016, tại Hội trường Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2016/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2016 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ánh M *(tên gọi khác: R)*, sinh năm 1986, tại Quảng Trị; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1952; trú tại: Khu phố B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị và bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1952; trú tại: Khu phố T, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 29/10/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội "*Cướp tài sản*" theo bản án số 44/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Ngày 06/10/2004, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

- Ngày 30/3/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 42 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo bản án số 14/2006/HSPT ngày 30/3/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Ngày 14/10/2008, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương.

- Ngày 31/8/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo bản án số

45/2010/HSST ngày 31/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Ngày 28/8/2014, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/12/2000, bị Công an phường 5, thành phố Đông Hà phạt cảnh cáo về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

- Ngày 01/3/2001, bị Uỷ ban nhân dân phường 3, thành phố Đông Hà phạt giáo dục tại phường.

- Ngày 10/9/2001, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp vặt.

- Ngày 11/9/2001, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 24/4/2005 bị, Công an phường A, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2016 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn P*(tên gọi khác: Cu H),* sinh năm 1991; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chổ ở: Khu phố T, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1938 và con bà Huyền Tôn Nữ Thị N, sinh năm 1954; đều trú tại: Khu phố T, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án:

- Ngày 12/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 86/2015/HSST ngày 12/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/1/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 21/6/2007, bị Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hà ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản, đến ngày 25/3/2009 chấp hành xong quyết định trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2016 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Bùi Thị T, sinh năm 1990; trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; trú tại: Khu phố C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Ánh M và Phạm Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 28/01/2016, Nguyễn Ánh M (R) điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát, màu sơn đỏ đen, kiểu dáng giống loại xe Jupiter chở Phạm Văn P chạy về đường Đ, thành phố Đ trên đường đi M nói "*Đi xem có ai sơ hở thì lấy trộm*", Phú đồng ý. M chở P chạy trên Quốc lộ A theo hướng từ Đông Hà vào thị xã Quảng Trị, khi đến địa bàn xã T, huyện T, M rẽ vào đường bê tông thuộc thôn Hà Xá khoảng 200 mét thì dừng xe lại. Thời gian lúc này khoảng 02 giờ ngày 29/01/2016, M và P đi bộ đến nhà chị Bùi Thị T, P đứng ngoài còn M vào nhà thấy có xe một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 74H3-5633 đang dựng ở mái che bên phải nhà. Khi nhìn thấy xe, M đi ra bảo P vào, rồi chỉ vào xe và nói "*Mi dắt chiếc xe ni ra*", P sợ không dắt nên đi ra đường bê tông đứng, thấy vậy M nói "*Mi không lấy thì đứng đó canh*", nói xong M vào dắt xe. Lúc này chị T đang ở trong nhà nghe tiếng động ở khu vực để xe máy nên chị T thức dậy, nhìn qua khe cửa thấy M đang dắt xe mô tô của mình (M vừa dắt vừa xoay xe vì xe bị khóa cổ). Khi M dắt xe đến vị trí của P, M nói "*Mi vô trong nhà tao lấy xe xem có ai phát hiện không*". Nói xong M tiếp tục dắt xe đi, còn P đứng quan sát thấy không có gì nên đi theo M. Khi đến gần chổ để xe của M thì M đến mở cốp xe lấy dụng cụ đến mở khóa xe mô tô biển kiểm soát 74H3-5633, sau đó M và P thay nhau đạp để khởi động nhưng xe không nổ máy. M bảo P dắt bộ xe mô tô biển kiểm soát 74H3-5633, còn Minh đi xe của M. Khi P và M đi được một đoạn thì gặp anh Trịnh C, lúc này anh C hỏi M: Đi mô khuya chưa về?, M trả lời: Chú C khuya rồi chưa ngủ à?, rồi anh C đi vào nhà. Khi M dắt xe ra đường thì chị T tri hô và đuổi theo, nên anh Trịnh Cvà anh Phạm Văn H ở cạnh nhà chị T chạy ra cùng truy đuổi. Cùng lúc đó, tổ công tác của Công an huyện Triệu Phong đi tuần tra đến phối hợp bắt quả tang P cùng tang vật. Còn M điều khiển xe Mô tô không gắn biển kiểm soát chạy thoát.

Sáng ngày 29/01/2016, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ chiếc xe Mô tô không biển kiểm soát, màu sơn đỏ đen, kiểu dáng giống loại xe Jupiter của Nguyễn Ánh M tại vườn nhà ông Phạm Văn C ở thôn Phú Áng, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong. Quá trình điều tra M khai chiếc xe này của một người tên M ở phường 5, thành phố Đông Hà cầm cho M với giá 1.000.000 đồng. Xác minh tại phường 5, thành phố Đông Hà không có người tên M như M đã khai. Qua tra cứu, xác minh thì chiếc xe mô tô nói trên là của bà Nguyễn Thị H trú tại khu phố A, phường Đ, thành phố Đ đã bị mất vào đêm 01/01/2016, khi mất xe mang biển kiểm soát 74H3-7820. Chị H có báo cáo sự việc mất xe với Công an phường Đ, thành phố Đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 29/01/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Trị giá chiếc xe Mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 74H3-5633 tại thời điểm bị xâm hại trị giá là 3.360.000 đồng.

Cáo trạng số 15/QĐ/KSĐT - KT ngày 26/5/2016, của Viện kiểm sát nhân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Nguyễn Ánh M về tội *"Trộm cắp tài*

sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố Phạm Văn P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh M từ 36 - 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/01/2016; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 09- 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/01/2016; Về trách nhiệm dân sự không giải quyết vì bị hại không yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Ánh M 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B208; 02 sim điện thoại số 01269570676 và số 0905405323; trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 01chiếc xe Mô tô hiệu YAMOTOR, xe có số Khung: RPDWCHOPD6A003006, số Máy: PDIP52FMH-3*6A003006.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 túi vải bên trong đựng 01 bộ vam phá khóa gồm: 01 thanh sắt tròn hình chữ L và 06 típ tròn dùng để phá khóa; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu huỷ gồm: 01 lưỡi cưa; 02 tuốc nơ vít; 02 ví da; 04 túi xách da; 02 cây dao; 01 bộ đèn pha xe mô tô; 07 chìa khóa; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 74H3-1829; 01 giấy thông báo mã số cá nhân Pin Mailer của Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị H; 02 giấy biên nhận mang tên Nguyễn Thị H vì đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Nguyễn Ánh M và Phạm Văn P là những đối tượng hình sự trong đó Minh đã có 03 tiền án, Phú có 01 tiền án nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mình để phấn đấu trở thành công dân tốt, mà tỏ ra xem thường pháp luật, xem thường việc sở hữu tài sản của người khác, thích hưởng thụ, không chịu lao động mà dẫn đến phạm tội. Hành vi lợi dụng đêm khuya, lén lút đột nhập vào nhà người khác trộm cắp tài sản của các bị cáo được thể hiện qua lời khai nhận của Phạm Văn P và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của những người làm chứng, bị hại có mặt tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để chứng minh rằng: Khoảng 02 giờ ngày 29/01/2016, M dùng xe Mô tô màu sơn đỏ đen, kiểu dáng giống loại xe Jupiter (YAMOTOR), xe không gắn biểm kiểm soát chở P đi từ Đông Hà vào hướng Triệu Phong với mục đích là trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận thôn H, thuộc xã T, huyện T thì rẻ vào đường bê tông khoảng 200m thì dừng xe lại. Lúc này khoảng hơn 02 giờ sáng ngày 29/1/2016 và cả hai đi bộ đến nhà chị Bùi Thị T, P đứng ngoài canh gác còn M đi vào nhà. Khi vào khu vực sân

nhà, M thấy có một xe Mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 74H3-5633 đang dựng ở mái che bên phải nhà. Khi nhìn thấy xe, M đi ra bảo P vào, rồi chỉ vào xe và nói "*Mi dắt chiếc xe ni ra*", P sợ không dắt nên đi ra đường bê tông đứng, thấy vậy M nói "*Mi không lấy thì đứng đó canh*", nói xong M vào dắt xe. Lúc này chị T đang ở trong nhà nghe tiếng động ở khu vực để xe máy nên chị T thức dậy, nhìn qua khe cửa thấy M đang dắt xe Mô tô của mình ra đường. Khi M dắt xe đến vị trí của P, M nói "*Mi vô trong nhà tao lấy xe xem có ai phát hiện không*". Nói xong M tiếp tục dắt xe đi, còn P đứng quan sát thấy không có gì nên đi theo M. Khi đến gần chổ để xe của M thì M đến mở cốp xe của mình lấy dụng cụ đến mở khóa xe mô tô biển kiểm soát 74H3-5633, sau đó M và P thay nhau đạp để khởi động nhưng xe không nổ máy. Do xe không nổ nên M bảo P dắt bộ xe mô tô biển kiểm soát 74H3-5633, còn M đi xe của M.

Theo kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 29/01/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 74H3-5633 tại thời điểm bị xâm hại là 3.360.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ánh M không thừa nhận hành vi cùng với Phạm Văn P trộm cắp tài sản tại nhà bà Bùi Thị T ở thôn H, xã T vào rạng sáng ngày 29/1/2016, nhưng qua xem xét các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, lời nhận tội của bị cáo Phạm Văn P, lời khai của người bị hại và lời khai của người làm chứng có mặt tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy: Có đủ cơ sở để buộc tội bị cáo Nguyễn Ánh M và Phạm Văn P về hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô tại nhà bà Bùi Thị T vào thời gian khoảng hơn 02 giờ sáng ngày 29/1/2016. Hành vi đó của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà T và đã có đủ các yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định xử phạt theo Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tài sản mà bị cáo Nguyễn Ánh M và Phạm Văn P chiếm đoạt có giá trị là 3.360.000 đồng, nhưng bị cáo Nguyễn Ánh M phạm tội lần này thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự vì: Ngày 29/10/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội "*Cướp tài sản*", đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích thì ngày 30/3/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 42 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích"*, đã chấp hành xong hình phạt cũng chưa được xóa án tích thì lại bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo bản án số 45/2010/HSST ngày 31/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Đây là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Ánh M phải bị truy tố và xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự đó là "*Tái phạm nguy hiểm"*. Đối với bị cáo Phạm Văn P có hành vi cùng với Nguyễn Ánh M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe Mô tô trị giá 3.360.000 đồng nên chỉ bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ánh M và Phạm Văn P không những trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của bà T mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa bàn xã Triệu Ái nói riêng và địa bàn huyện Triệu Phong nói chung, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện trong việc quản lý tài sản. Bị cáo Nguyễn Ánh M là đối tượng đã có 03 tiền án và có nhân thân quá xấu, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; quá trình điều tra, truy tố và xét xử tỏ thái độ ngoan cố không thành khẩn khai báo, bị cáo là người khởi xướng việc trộm cắp. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với một mức án thật nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Văn P là người bị Nguyễn Ánh M rủ rê lôi kéo vào con đường phạm tội, nhưng trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra sớm giải quyết vụ án nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Ngày 12/11/2015, bị cáo Phạm Văn P bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"Tái phạm*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo có vai trò thứ yếu và bị rủ rê lôi kéo vào con đường phạm tội nhưng cũng cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với người bị hại bà Bùi Thị T là người đã bị các bị cáo trộm cắp tài sản là xe mô tô, trong quá trình điều tra cơ quan Công an đã làm thủ tục trả lại xe cho bà T, nay bà T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu chiếc xe Mô tô nhãn hiệu YAMOTOR (màu sơn đỏ- đen, vành-lá màu trắng, xe không gắn biển kiểm soát có số Khung RPDWCHOPD6A003006, số Máy: PDIP52FMH-3*6A003006) mà bị cáo Nguyễn Ánh M dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/1/2016 thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và xác định chiếc xe có đặc điểm trên là xe của bà Nguyễn Thị H, trú tại Phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, chiếc xe này có biển kiểm soát số 74H3-7820 và có số Khung RPDWCHOPD6A003006, số Máy: PDIP52FMH-3*6A003006. Xét thấy đây là tài sản của bà H nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà H là phù hợp.

Riêng việc bà H khai báo mất chiếc xe Mô tô nói trên, bà H đã làm đơn trình báo với Công an thành phố Đông Hà nên Công an huyện Triệu Phong đã có văn

bản đề nghị Công an thành phố Đông Hà giải quyết theo thẩm quyền không liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ một số tài sản tại phòng ở của Nguyễn Ánh M gồm: 01 điện thoại hiệu Mobistar B208; 02 sim điện thoại số 01269570676 và số 0905405323. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ánh M xin được nhận lại các loại tài sản nói trên nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo vì đây là tài sản của bị cáo không liên quan gì đến việc phạm tội.

Đối với các vật chứng mà cơ quan Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ như: 01 túi vải bên trong đựng 01 bộ vam phá khóa gồm: 01 thanh sắt tròn hình chữ L và 06 típ tròn dùng để phá khóa thì xét thấy đây là công cụ mà bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 lưỡi cưa; 02 tuốc nơ vít; 02 ví da; 04 túi xách da; 02 cây dao; 01 bộ đèn pha xe mô tô; 07 chìa khóa; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 74H3-1829 khi thu giữ tại phòng ở của Nguyễn Ánh M, đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Ánh M. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ánh M đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng, nên cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu huỷ.

Đối với 01 giấy thông báo mã số cá nhân Pin - Mailer của Ngân hàng Vietcombank mang; 02 giấy biên nhận mang tên Nguyễn Thị H. Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa không có mặt bà H nhưng trong quá trình điều tra bà H không có nhu cầu nhận lại vì không còn giá trị sử dụng, nên cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu huỷ.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ánh M (tên gọi khác: R) và Phạm Văn P (tên gọi khác: Cu H) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh M 42 ***(bốn hai)*** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/1/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn P 09 ***(chín)*** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/01/2016.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 chiếc xe mô tô có số khung: RPDWCHOPD6A003006, số Máy: PDIP52FMH-3*6A003006.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Nguyễn Ánh M: 01 điện thoại hiệu Mobistar B208; 02 sim điện thoại số 01269570676 và số 905405323.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch tiêu hủy 01 túi vải bên trong có đựng; 01 bộ vam phá khóa gồm: 01 thanh sắt tròn hình chử L và 06 típ tròn dùng để phá khóa.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 giấy thông báo mã số cá nhân Pin Mailer của Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị H, 02 giấy biên nhận mang tên Nguyễn Thị H; 01 lưỡi cưa; 02 tuốc nơ vít; 02 ví da; 04 túi xách da; 07 chìa khóa; 02 cây dao; 01 bộ đèn pha xe mô tô và 01 biển kiểm soát xe mô tô số 74H3-1829.

(Các vật chứng này hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các vật chứng này được thể hiện theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2016 và phiếu nhập kho vật chứng số PNK 2016/17 ngày 27/5/2016 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Ánh M và bị cáo Phạm Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND, CA huyện Triệu Phong;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải